

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Hướng dẫn triển khai thực hiện các phương pháp, công cụ đánh giá kết quả học tập trình độ Thạc sỹ ngành Kế toán

TRƯỞNG KHOA KINH TẾ & KẾ TOÁN

- Căn cứ Quyết định số 1231/QĐ-ĐHQN, ngày 14 tháng 10 năm 2009 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quy Nhơn về việc thành lập Khoa Kinh tế & Kế toán;
- Căn cứ Quy định về quyền hạn và trách nhiệm của Trưởng khoa các trường Đại học trong “Điều lệ trường Đại học” ban hành kèm theo Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ;
- Căn cứ Quyết định số 3411/QĐ-ĐHQN ngày 9/12/2019 về việc ban hành Chương trình đào tạo trình độ Thạc sỹ ngành Kế toán;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Hướng dẫn triển khai thực hiện các phương pháp, công cụ đánh giá kết quả học tập trình độ Thạc sỹ ngành Kế toán”.

Điều 2. Quyết định này được áp dụng cho Chương trình đào tạo trình độ Thạc sỹ từ khóa 23 (tuyển sinh năm 2020) về sau.

Điều 3. Các Bộ môn, Giảng viên tham gia giảng dạy các học phần trong Chương trình đào tạo trình độ Thạc sỹ của Khoa Kinh tế & Kế toán và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT.

TRƯỞNG KHOA



PGS.TS. Trần Thị Cẩm Thanh

Bình Định, ngày 15 tháng 01 năm 2020

HƯỚNG DẪN

TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC PHƯƠNG PHÁP, CÔNG CỤ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP TRÌNH ĐỘ THẠC SỸ NGÀNH KẾ TOÁN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 01 /QĐ-KTKT ngày 15 tháng 01 năm 2020)

I. Mục đích

- Đảm bảo đánh giá thống nhất và chính xác hơn mức độ đóng góp chuẩn đầu ra của từng học phần (CLOs) cho từng PLO của Chương trình đào tạo.

- Các phương pháp và công cụ đánh giá không chỉ đảm bảo đánh giá về kiến thức chuyên môn của người học mà còn tập trung vào đánh giá kỹ năng và thái độ của người học được thể hiện trong các PLOs.

- Đảm bảo tính đa dạng, độ giá trị, độ tin cậy và sự công bằng của các phương pháp đánh giá. Từ đó giúp cho người học tự đánh giá về những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân về các mặt.

- Kết quả đánh giá được phản hồi kịp thời để người học cải thiện việc học tập, cũng như dễ dàng tiếp cận với quy trình khiếu nại về kết quả học tập.

II. Phương pháp và công cụ đánh giá

Căn cứ trên chuẩn đầu ra (CDR) của mỗi học phần, các Bộ môn và Giảng viên giảng dạy học phần lựa chọn phương pháp cùng với công cụ đánh giá phù hợp để đo lường tốt nhất CDR của học phần góp phần đo lường CDR của chương trình đào tạo.

PLO	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá
Nhóm PLO về kiến thức		
PLO1	Đánh giá chuyên cần Đánh giá thuyết trình, thảo luận Đánh giá làm việc nhóm Bài kiểm tra tự luận Đánh giá bài tập lớn, tiểu luận Đánh giá bài thi tự luận/vấn đáp cuối kỳ Thực tập chuyên môn Khóa luận tốt nghiệp	Rubric đánh giá điểm chuyên cần Đề kiểm tra, đề thi Đáp án đề kiểm tra, đề thi Rubric bài tập lớn, tiểu luận Rubric đánh giá thi vấn đáp Rubric Thực tập chuyên môn Rubric đánh giá luận văn tốt nghiệp
PLO2	Đánh giá chuyên cần Đánh giá thuyết trình, thảo luận Đánh giá làm việc nhóm Bài kiểm tra tự luận	Rubric đánh giá điểm chuyên cần Đề kiểm tra, đề thi Đáp án kiểm tra, đề thi Rubric bài tập lớn, tiểu luận

	<p>Đánh giá bài tập lớn, tiểu luận</p> <p>Đánh giá bài thi tự luận/vấn đáp cuối kỳ</p> <p>Thực tập chuyên môn</p> <p>Khóa luận tốt nghiệp</p>	<p>Rubric đánh giá thi vấn đáp</p> <p>Rubric Thực tập chuyên môn</p> <p>Rubric đánh giá luận văn tốt nghiệp</p>
PLO3	<p>Đánh giá chuyên cần</p> <p>Đánh giá thuyết trình, thảo luận</p> <p>Đánh giá làm việc nhóm</p> <p>Bài kiểm tra tự luận</p> <p>Đánh giá bài tập lớn, tiểu luận</p> <p>Đánh giá bài thi tự luận/vấn đáp cuối kỳ</p> <p>Thực tập chuyên môn</p> <p>Khóa luận tốt nghiệp</p>	<p>Rubric đánh giá điểm chuyên cần</p> <p>Đề kiểm tra, đề thi</p> <p>Đáp án đề kiểm tra, đề thi</p> <p>Rubric bài tập lớn, tiểu luận</p> <p>Rubric đánh giá thi vấn đáp</p> <p>Rubric Thực tập chuyên môn</p> <p>Rubric đánh giá luận văn tốt nghiệp</p>
Nhóm PLO về kỹ năng		
PLO4	<p>Đánh giá chuyên cần</p> <p>Đánh giá thuyết trình, thảo luận</p> <p>Đánh giá làm việc nhóm</p> <p>Đánh giá bài tập lớn, tiểu luận</p> <p>Thực tập chuyên môn</p> <p>Khóa luận tốt nghiệp</p>	<p>Rubric đánh giá điểm chuyên cần</p> <p>Rubric bài tập lớn, tiểu luận</p> <p>Rubric đánh giá thi vấn đáp</p> <p>Rubric Thực tập chuyên môn</p> <p>Rubric đánh giá luận văn tốt nghiệp</p>
PLO5	<p>Đánh giá thuyết trình, thảo luận</p> <p>Đánh giá làm việc nhóm</p> <p>Đánh giá bài thi tự luận/vấn đáp cuối kỳ</p> <p>Đề án tốt nghiệp</p> <p>Khóa luận tốt nghiệp</p>	<p>Đề kiểm tra, đề thi</p> <p>Đáp án đề kiểm tra, đề thi</p> <p>Rubric bài tập lớn, tiểu luận</p> <p>Rubric đánh giá thi vấn đáp</p> <p>Rubric Thực tập chuyên môn</p> <p>Rubric đánh giá luận văn tốt nghiệp</p>
PLO6	<p>Đánh giá thuyết trình, thảo luận</p> <p>Đánh giá làm việc nhóm</p> <p>Đánh giá bài thi tự luận/vấn đáp cuối kỳ</p> <p>Đề án tốt nghiệp</p> <p>Khóa luận tốt nghiệp</p>	<p>Đề kiểm tra, đề thi</p> <p>Đáp án đề kiểm tra, đề thi</p> <p>Rubric bài tập lớn, tiểu luận</p> <p>Rubric đánh giá thi vấn đáp</p> <p>Rubric Thực tập chuyên môn</p> <p>Rubric đánh giá luận văn tốt nghiệp</p>
PLO7	<p>Đánh giá bài tập lớn, tiểu luận</p> <p>Đánh giá bài thi tự luận/vấn đáp cuối kỳ</p> <p>Thực tập chuyên môn</p> <p>Khóa luận tốt nghiệp</p>	<p>Đề đề thi</p> <p>Đáp án đề thi</p> <p>Rubric bài tập lớn, tiểu luận</p> <p>Rubric đánh giá thi vấn đáp</p> <p>Rubric Thực tập chuyên môn</p> <p>Rubric đánh giá luận văn tốt nghiệp</p>
PLO8	<p>Đánh giá thuyết trình, thảo luận</p> <p>Đánh giá làm việc nhóm</p> <p>Bài kiểm tra tự luận</p> <p>Đánh giá bài tập lớn, tiểu luận</p>	<p>Đề kiểm tra, đề thi</p> <p>Đáp án đề kiểm tra, đề thi</p> <p>Rubric bài tập lớn, tiểu luận</p> <p>Rubric đánh giá thi vấn đáp</p>

	Đánh giá bài thi tự luận/vấn đáp cuối kỳ Thực tập chuyên môn Khóa luận tốt nghiệp	Rubric Thực tập chuyên môn Rubric đánh giá luận văn tốt nghiệp
Nhóm PLO về mức tự chủ và chịu trách nhiệm		
PLO9	Đánh giá thuyết trình, thảo luận Đánh giá làm việc nhóm Đánh giá bài tập lớn, tiểu luận Đánh giá bài thi tự luận/vấn đáp cuối kỳ Thực tập chuyên môn Khóa luận tốt nghiệp	Đề đề thi Đáp án đề thi Rubric bài tập lớn, tiểu luận Rubric đánh giá thi vấn đáp Rubric Thực tập chuyên môn Rubric đánh giá luận văn tốt nghiệp
PLO10	Đánh giá chuyên cần Đánh giá thuyết trình, thảo luận Đánh giá làm việc nhóm Bài kiểm tra tự luận Đánh giá bài tập lớn, tiểu luận Đánh giá bài thi tự luận/vấn đáp cuối kỳ Thực tập chuyên môn Khóa luận tốt nghiệp	Rubric đánh giá điểm chuyên cần Đề kiểm tra, đề thi Đáp án đề kiểm tra, đề thi Rubric bài tập lớn, tiểu luận Rubric đánh giá thi vấn đáp Rubric Thực tập chuyên môn Rubric đánh giá luận văn tốt nghiệp

RUBRIC ĐÁNH GIÁ ĐIỂM CHUYÊN CẦN

Tiêu chí đánh giá	Trọng số	Mức độ đạt chuẩn quy định					Điểm chấm
		0 điểm	0,5-2,9 điểm	3,0-4,9 điểm	5,0-7,9 điểm	8,0-10 điểm	
Dự lớp	0,6	Vắng mặt trên lớp trên 40%	Vắng mặt trên lớp từ 30% - < 40%	Vắng mặt trên lớp từ 20% - < 30%	Vắng mặt trên lớp từ 10% - < 20%	Vắng mặt trên lớp dưới 10%	
Ý thức học tập trên lớp	0,4	Không phát biểu, trao đổi ý kiến cho bài học; có rất nhiều vi phạm kỷ luật	Hiếm khi phát biểu, trao đổi ý kiến cho bài học, các đóng góp không hiệu quả; có nhiều vi phạm kỷ luật	Thỉnh thoảng phát biểu, trao đổi ý kiến cho bài học, các đóng góp ít khi hiệu quả; thỉnh thoảng vi phạm kỷ luật	Thường xuyên phát biểu và trao đổi ý kiến cho bài học, các đóng góp hiệu quả; hiếm khi vi phạm kỷ luật	Tích cực phát biểu, trao đổi ý kiến cho bài học, các đóng góp rất hiệu quả; không vi phạm kỷ luật	
Tổng điểm đánh giá:							

RUBRIC ĐÁNH GIÁ BÀI TẬP LỚN, TIỂU LUẬN

Tiêu chí đánh giá	Trọng số	Mô tả mức chất lượng				Điểm chấm
		Yếu	Trung bình	Khá	Giỏi	
Chất lượng báo cáo	0,5	Đáp ứng dưới 50% yêu cầu	Đáp ứng 50% - <70% yêu cầu	Đáp ứng 70% - <80% yêu cầu	Đáp ứng 80% - 100% yêu cầu	
Thời gian thực hiện	0,1	Nộp muộn trên 5 ngày so với thời gian quy định	Nộp muộn 3-4 ngày so với thời gian quy định	Nộp muộn 1-2 ngày so với thời gian quy định	Nộp đúng thời gian quy định	
Trình bày báo cáo	0,1	Không đúng trọng tâm, thiếu tự tin, không đảm bảo thời gian	Ít đúng trọng tâm, tương đối tự tin, không đảm bảo thời gian	Tương đối đúng trọng tâm, khá tự tin, đúng thời gian	Đúng trọng tâm, tự tin, đúng thời gian	
Trả lời câu hỏi	0,3	Trả lời đúng dưới 50% số câu hỏi	Trả lời đúng 50% - <70% số câu hỏi	Trả lời đúng 70% - <85% số câu hỏi	Trả lời đúng 85% - 100% số câu hỏi	
Tổng điểm đánh giá:						

RUBRIC ĐÁNH GIÁ THI VĂN ĐÁP

Tiêu chí đánh giá	Trọng số	Mô tả mức chất lượng				Điểm chấm
		Yếu	Trung bình	Khá	Giỏi	
		<i>0,0-4,9 điểm</i>	<i>5,0-6,9 điểm</i>	<i>7,0-8,4 điểm</i>	<i>8,5-10 điểm</i>	
Kỹ năng trình bày	0,1	Lưng thẳng, không rõ ràng, không tự tin	Hơi lưng thẳng, chưa rõ ràng, ít tự tin	Khá lưu loát, khá rõ ràng, khá tự tin	Lưu loát, rõ ràng, tự tin	
Nội dung 1:.....	0,3	Đáp ứng dưới 50% yêu cầu	Đáp ứng 50% - <70% yêu cầu	Đáp ứng 70% - <85% yêu cầu	Đáp ứng 85% - 100% yêu cầu	
Nội dung 2:.....	0,3	Đáp ứng dưới 50% yêu cầu	Đáp ứng 50% - <70% yêu cầu	Đáp ứng 70% - <85% yêu cầu	Đáp ứng 85% - 100% yêu cầu	
Nội dung 3:.....	0,3	Đáp ứng dưới 50% yêu cầu	Đáp ứng 50% - <70% yêu cầu	Đáp ứng 70% - <85% yêu cầu	Đáp ứng 85% - 100% yêu cầu	
Tổng điểm đánh giá:						

Ghi chú: số yêu cầu về nội dung và trọng số tùy thuộc vào từng học phần thi vấn đáp. Các Bộ môn tiến hành thảo luận các nội dung và trọng số trước khi thực hiện.

RUBRIC ĐÁNH GIÁ THỰC TẬP CHUYÊN MÔN

Điểm thực tập chuyên môn = Điểm mục 1 x 0,4 + Điểm mục 2 x 0,6

1. Đánh giá thực tập tại doanh nghiệp

Tiêu chí đánh giá	Trọng số	Mô tả mức chất lượng			Điểm chấm
		Yếu	Trung bình	Khá	
Chấp hành nội quy của đơn vị	0,1	Không chấp hành	Chấp hành nhưng còn nhiều vi phạm	Chấp hành nhưng vẫn còn vi phạm	Chấp hành nghiêm túc
Thời độ làm việc	0,1	Rất thụ động	Vẫn còn thụ động	Tương đối tích cực	Rất tích cực
Ý thức học hỏi	0,1	Không chịu học hỏi	Ít chịu học hỏi	Tương đối tích cực	Rất tích cực
Tinh thần làm việc nhóm	0,1	Không chịu hợp tác với đồng nghiệp	Ít chịu hợp tác với đồng nghiệp	Hợp tác với đồng nghiệp tương đối tốt	Hợp tác với đồng nghiệp rất tốt
Kiến thức, kỹ năng thu nhận	0,6	Thu nhận kém kiến thức và kỹ năng được yêu cầu	Thu nhận ở mức cơ bản kiến thức và kỹ năng được yêu cầu	Thu nhận đầy đủ kiến thức và kỹ năng được yêu cầu	Thu nhận kèm kiến thức và kỹ năng được yêu cầu
Tổng điểm đánh giá:					

2. Đánh giá báo cáo thực tập tại doanh nghiệp

Tiêu chí đánh giá	Trọng số	Mô tả mức chất lượng			Điểm chấm
		Yếu	Trung bình	Khá	
		<i>0,0-4,9 điểm</i>	<i>5,0-6,9 điểm</i>	<i>7,0-8,4 điểm</i>	<i>8,5-10 điểm</i>
Hình thức báo cáo	0,1	Đơn điệu, chữ nhỏ, nhiều lỗi chính tả	Tương đối đạt yêu cầu theo quy định, nhiều lỗi chính tả	Đạt yêu cầu theo quy định nhưng vẫn nhiều lỗi chính tả	Đẹp, rõ, không có lỗi chính tả
Kỹ năng trình bày	0,1	Nói nhỏ, không tự tin, không giao tiếp với người nghe	Nói còn nhỏ, ít tự tin và ít giao tiếp với người nghe	Nói rõ, tự tin nhưng ít giao tiếp với người nghe	Nói rõ, tự tin, thuyết phục, giao tiếp tốt với người nghe
Yêu cầu nội dung 1.....	0,3	Đáp ứng dưới 50% yêu cầu	Đáp ứng 50% - <70% yêu cầu	Đáp ứng 70% - <85% yêu cầu	Đáp ứng 85% - 100% yêu cầu
Yêu cầu nội dung 2.....	0,3	Đáp ứng dưới 50% yêu cầu	Đáp ứng 50% - <70% yêu cầu	Đáp ứng 70% - <85% yêu cầu	Đáp ứng 85% - 100% yêu cầu
Trả lời câu hỏi	0,2	Trả lời đúng dưới 50% số câu hỏi	Trả lời đúng 50% - <70% số câu hỏi	Trả lời đúng 70% - <85% số câu hỏi	Trả lời đúng 85% - 100% số câu hỏi
Tổng điểm đánh giá:					

Ghi chú: số yêu cầu về nội dung và trọng số tùy thuộc vào nội dung kiến thức của đợt thực tập. Các giảng viên hướng dẫn và chấm báo cáo cần thảo luận trước khi thực hiện

(Rubric đánh giá thực tập chuyên môn được bổ sung vào Hướng dẫn và được áp dụng cho Chương trình đào tạo từ năm 2021)

RUBRIC ĐÁNH GIÁ LUẬN VĂN THẠC SĨ

Tiêu chí đánh giá	Trọng số	Mô tả mức chất lượng			Điểm chấm	
		Yếu	Trung bình	Khá		
		5,0-4,9 điểm	7,0-8,4 điểm	8,5-10 điểm		
Hình thức	0,1	Nhiều lỗi chính tả; nhiều hình vẽ, bảng biểu, sơ đồ không đúng quy định	Nhiều lỗi chính tả; có hình vẽ, bảng biểu, sơ đồ không đúng quy định	Ít lỗi chính tả; hình vẽ, bảng biểu, sơ đồ đúng quy định	Không có lỗi chính tả; hình vẽ, bảng biểu, sơ đồ rõ ràng, đúng quy định	
Bố cục	0,1	Không theo quy định, không logic	Theo quy định nhưng nội dung trình bày không logic	Có phần không theo quy định, các nội dung trình bày có logic	Đầy đủ các phần và độ dài theo quy định, logic	
Tài liệu tham khảo	0,1	Rất ít TLTK, sắp xếp không đúng quy định, trích dẫn không đúng thể thức	TLTK còn hạn chế, vẫn có tài liệu sắp xếp không đúng quy định, trích dẫn không đúng thể thức	TLTK tương đối đầy đủ, sắp xếp theo đúng quy định, trích dẫn đúng thể thức	TLTK phong phú, được sắp xếp đúng quy định, trích dẫn đúng thể thức	
Tổng quan nghiên cứu và cơ sở lý luận	0,2	Tổng quan nghiên cứu rất hạn chế/ không phù hợp, cơ sở lý luận không bám sát đề tài	Tổng quan nghiên cứu còn hạn chế/ không phù hợp, cơ sở lý luận không bám sát đề tài	Tổng quan nghiên cứu tương đối phong phú và phù hợp, cơ sở lý luận bám sát đề tài	Tổng quan nghiên cứu phong phú và phù hợp, cơ sở lý luận bám sát đề tài	
Phương pháp nghiên cứu và chọn mẫu	0,2	Phương pháp nghiên cứu không phù hợp; phương pháp chọn mẫu không đúng	Phương pháp nghiên cứu ít phù hợp; phương pháp chọn mẫu không đúng	Phương pháp nghiên cứu tương đối phù hợp; phương pháp chọn mẫu đúng	Phương pháp nghiên cứu đa dạng, phù hợp; phương pháp chọn mẫu đúng	
Thu thập, xử lý và phân tích số liệu	0,1	Phương pháp thu thập số liệu không hợp lý; xử lý, phân tích số liệu không	Phương pháp thu thập số liệu còn hạn chế; xử lý, kỹ thuật phân tích số liệu	Phương pháp thu thập số liệu hợp lý; xử lý, phân tích số liệu tương đối	Phương pháp thu thập số liệu hợp lý; xử lý, phân tích số liệu đúng kỹ thuật và phù hợp	

Tiêu chí đánh giá	Trọng số	Mô tả mức chất lượng				Điểm chấm
		Yếu	Trung bình	Khá	Giỏi	
		0,0-4,9 điểm	5,0-6,9 điểm	7,0-8,4 điểm	8,5-10 điểm	
		đúng kỹ thuật/ không phù hợp	còn hạn chế/ không phù hợp	đúng kỹ thuật và tương đối phù hợp		
Kết quả nghiên cứu và kết luận	0,2	Rút ra kết quả nghiên cứu và kết luận không phù hợp với số liệu và mục tiêu đề tài/ câu hỏi nghiên cứu	Rút ra kết quả nghiên cứu và kết luận ít phù hợp với số liệu và mục tiêu đề tài/ câu hỏi nghiên cứu	Rút ra kết quả nghiên cứu và kết luận tương đối phù hợp với số liệu và mục tiêu đề tài/ câu hỏi nghiên cứu	Rút ra kết quả nghiên cứu và kết luận phù hợp với số liệu và mục tiêu đề tài/ câu hỏi nghiên cứu	
Tổng điểm đánh giá:						

Ghi chú: các đề tài có bài báo đăng tạp chí khoa học hoặc kỷ yếu Hội thảo khoa học được cộng tối đa 1 điểm.